TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2023/QĐST- DS	*Y, ngày 13 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự và Điều 463, Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự ;

Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự, khoản 2, 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 04/2023/TLST- DS ngày 15 tháng 11 năm 2023 về việc: Tranh chấp H đồng vay tài sản.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Văn Đ - Sinh năm 1955

Trú tại: Bản T, xã N, huyện Y, tỉnh Sơn La.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V - sinh năm 1993

Trú tại: Bản T, xã N, huyện Y, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Ông Lò Văn H - Sinh năm 1969

Bà Vì Thị L – Sinh năm 1973

Đều trú tại: Bản T1, xã N, huyện Y, tỉnh Sơn La.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Lê Văn Đ, chị Nguyễn Thị V và ông Lò Văn H, bà Vì Thị L thống nhất ông H, bà L còn nợ ông Đ số tiền cả gốc và lãi là 75.000.000đ (Bảy mươi lăm triệu đồng). Ông H, bà L nhất trí trả toàn bộ số nợ trên cho ông Lê Văn Đ.

Thống nhất phương thức thanh toán 03 lần, thời hạn thanh toán như sau:

Lần 1: Ngày 30/12/2023 trả 10.000.000đ.

Lần 2: Ngày 30/06/2024 trả 30.000.000đ.

Lần 3: Ngày 30/12/2024 trả 35.000.000đ.

Trường H ông H, bà L không giả nợ đúng thời hạn, sẽ phải hoàn trả ông Đ toàn bộ số nợ 95.000.000đ và chịu lãi suất chậm trả tiền theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Bà Vì Thị L nhận chịu toàn bộ 1.875.000đ (Một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân dự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong .

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cầm Thị Thanh Huyền